

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/DS-PT
Ngày: 29-4-2021
“V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán:

1. Bà PH1 Thị Cẩm Hồng.

2. Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 và ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LA mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện CT bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 539/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 115/2021/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2021, số 125/2021/QĐ-PT ngày 12/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 170/5, ấp Vĩnh Viễn, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Võ Hòa Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1931.

Địa chỉ: Số 386/4, ấp Bình Trị 2, xã TM, huyện CT, tỉnh LA.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông K: Bà Trần Thị K Ph, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị A, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số 22/4, ấp Xuân Hoà 2, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 224/5, ấp Vĩnh Viễn, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

3. Bà Lê Thị P, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số nhà 40/4, ấp Xuân Hoà 2, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà A, ông Đ, bà P: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 170/5, ấp Vĩnh Viễn, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

4. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số B2/27, ấp 2A, xã Bình Hưng, huyện BC, TP. HCM.

5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Xuân Hòa 1, xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA.

6. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 125/4, ấp Bình Trị 1, xã TM, huyện CT, tỉnh LA.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn K.

(Ông Th, ông T, ông H1, bà Ph có mặt tại phiên tòa vào ngày 20/4/2021; ông Th, ông T, ông H1 có mặt vào ngày 29/4/2021; các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 của nguyên đơn Lê Văn T, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Vân là người đại diện theo uỷ quyền của ông T trình bày:

Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Văn L là vợ chồng, có 3 người con gồm:

1. Ông Lê Văn Nhót (chết), có 01 người con là bà Lê Thị A;

2. Ông Lê Văn Sảnh (chết), có 01 người con là bà Lê Thị P;

3. Ông Lê Văn Tùng (chết), có 02 người con là ông Lê Văn Đ và ông Lê Văn T.

Trước Đ bà nội ông T là bà Nguyễn Thị B chết, gia đình ông T chôn cất bà B tại khu đất nghĩa địa, gần đất của ông Nguyễn Văn K. Mộ của bà B được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép vào năm 1972, hàng năm ông T là người tảo mộ cho bà B.

Ngày 27/01/2019 (nhằm ngày 22/12/2018 âm lịch), ông T đến tảo mộ thì phát hiện mộ của bà Nguyễn Thị B bị ông Nguyễn Văn K thuê người đào bốc mộ, lấy cốt đem vào chùa Linh Miếu ở xã TVĐ. Ông T liên hệ và gặp ông K trao đổi, ông K đã thừa nhận việc bốc mộ bà B. Hiện nay hài cốt bà Nguyễn Thị B đang bỏ lộn xộn tại chùa Linh Miếu.

Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải bồi thường 60.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần về việc xâm phạm hài cốt của bà Nguyễn Thị B, chi phí

mua đất là 30.000.000 đồng để chôn cất hài cốt của bà Nguyễn Thị B, chi phí xây mộ lại cho bà Nguyễn Thị B là 20.000.000 đồng, tổng số tiền ông T yêu cầu ông K bồi thường là 110.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu ông K bồi thường chi phí xây mộ lại cho bà Nguyễn Thị B với số tiền là 40.595.000 đồng, ông Tới đề nghị được chôn lại bà B tại vị trí cũ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Kim Ph là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Nguyễn Văn K trình bày: Ông K có thuê ông H1 bốc 04 ngôi mộ nằm trên đất của ông K, ông K biết mộ của bà B nên ông K yêu cầu ông H1 chừa lại phần mộ này nhưng phía ông H1 vẫn móc mộ của bà B. Việc móc mộ của bà B, ông K không hề biết, ông H1 nói là móc mộ của bà B theo yêu cầu của ông Phạm Văn N. Những hài cốt sau khi móc mộ đã được đem vào chùa.

Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Văn K phải bồi thường 60.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần về việc xâm phạm hài cốt của bà Nguyễn Thị B, chi phí mua đất là 30.000.000 đồng để chôn cất hài cốt của bà Nguyễn Thị B, chi phí xây mộ lại cho bà Nguyễn Thị B là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 110.000.000 đồng, ông K không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T. Vì Đ không phải là trách nhiệm của ông K, trách nhiệm này thuộc về ông H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H1 trình bày: Ông là người môi giới cho ông Phạm Văn N mua đất của ông K, khi ông N đặt cọc để mua đất thì hai bên thỏa thuận là ông K phải di dời các ngôi mộ trên đất, trong đó không có ngôi mộ của bà nội ông T. Bà L1 là con ông K trực tiếp thuê ông H1 thực hiện việc bốc mộ, không có thuê bốc mộ của bà nội ông T. Khi ông H1 thi công bốc mộ thì máy xúc lỡ va chạm với mộ bà nội ông T làm hư mộ bia, ông H1 gọi điện thoại báo cho ông N biết, ông N yêu cầu ông H1 bốc luôn, ông N sẽ chịu trách nhiệm. Ông H1 chỉ là người làm thuê, làm theo yêu cầu của bà L1, ông N, ông H1 không có nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H trình bày: Ông được ông H1 thuê để gom hài cốt bỏ vào Bo và giao lại cho ông H1, còn việc đào mộ thì ông H1 thuê máy xúc đất. Ông H chỉ là người làm thuê, làm theo yêu cầu của ông H1, ông H không có nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N không tham gia tố tụng, ông Phạm Văn N trình bày như sau: Ông Phạm Văn N không thuê ông H1 bốc mộ, ông không trả tiền thuê bốc mộ cho ông H1. Giấy nhận cọc chuyển nhượng đất ngày 18 tháng 12 năm 2018 thể hiện ông Nguyễn Văn K phải di dời tất cả các ngôi mộ trên phần đất chuyển nhượng, để giao đất cho bên nhận chuyển nhượng. Ông Phạm Văn N không có nghĩa vụ bồi thường theo đề nghị của ông Nguyễn Văn K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện CT đã căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 229, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 584, 585, 588, 607 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 và 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do mồ mã bị xâm phạm, buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn T, bà Lê Thị A, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị P khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng), chi phí xây lại mộ cho bà Nguyễn Thị B với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 45.100.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn K bồi thường chi phí mua đất với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với tổng số tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), ông Lê Văn T đã nộp tạm ứng số tiền này. Ông Nguyễn Văn K phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Buộc ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T số tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Ông Lê Văn T, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn T đã nộp là 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000180 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tỉnh LA, trả lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn K, bà Lê Thị A được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 14/10/2020, ông Nguyễn Văn K kháng cáo không đồng ý bồi thường cho ông Lê Văn T, bà Lê Thị A, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị P. Vì ông K không có yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 bóc phần mộ người thân của gia đình ông T. Ông H1 tự ý bóc mộ bà Nguyễn Thị B theo yêu cầu của ông Phạm Văn N. Ông H1 cũng thừa nhận vấn đề này, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông bồi thường là không đúng.

Ngày 14/10/2020, ông Lê Văn T kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông T về tổn thất tinh thần mỗi người 15.000.000 đồng x 4 người (ông Lê Văn T, bà Lê Thị A, bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị P) = 60.000.000 đồng; rút lại yêu cầu khởi kiện về chi phí xây dựng lại mộ cho bà Nguyễn Thị B; yêu cầu xem xét xác định phần hài cốt đang lưu giữ trong 05 Bo tải riêng biệt tại chùa Linh Chiếu tọa lạc tại xã TVĐ, huyện CT, tỉnh LA đâu là hài cốt của bà Nguyễn Thị B để nhận về chôn cất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Hòa Th đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn T rút lại toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim Ph đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn K không đồng ý với việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; còn việc nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện về chi phí xây dựng lại mộ cho bà Nguyễn Thị B thì bà Ph không có ý kiến gì, Tòa án có quyền đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Ông Võ Hòa Th đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn T tranh luận: Bà Nguyễn Thị L1 (L1) phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì bà L1 là người trực tiếp thỏa thuận thuê ông Nguyễn Văn H1, trả tiền cho ông H1 để ông H1 bốc mộ của bà Nguyễn Thị B nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà L1 là người làm chứng là không đúng. Ông Lê Văn T không nhận được bất kỳ văn bản nào của Cơ quan điều tra – Công an huyện CT mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án thấy có yếu tố hình sự nên Tòa án huyện CT tạm đình chỉ chuyển vụ việc sang cơ quan cơ quan điều tra. Sau đó, Tòa án huyện CT tiếp tục giải quyết vụ án. Ông H1, bà L1 có tìm đến nhà ông Sơn (trong vụ án kia) để xin bốc mộ như ông H1 và bà L1 thừa nhận. Như vậy, bà L1 và ông H1 biết rõ các ngôi mộ này, trong đó có mộ bà Nguyễn Thị B không phải của gia đình ông Nguyễn Văn K nhưng ông K, bà L1 vẫn bốc mộ đi mà không hỏi ý kiến của ông T và người thân của bà B. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T để buộc ông K bồi thường tổn thất tinh thần 60.000.000 đồng và xác định hài cốt bà Nguyễn Thị B trong số 05 Bo hài cốt để tại chùa Linh Miếu; đồng thời ông T xin rút yêu cầu khởi kiện về chi phí xây lại mộ cho bà B vì chi phí này chưa phát sinh trong thực tế. Bị đơn là người hưởng lợi từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tại phiên tòa bà Ph đại diện cho ông K đã thừa nhận ông K đã chuyển nhượng xong các phần đất có giấy chứng nhận, các phần đất chưa có giấy thì chưa thực hiện được. Điều này phù hợp với thỏa thuận giữa ông K và ông N là ông K phải có trách nhiệm di dời toàn bộ các ngôi mộ đi, trong đó có mộ bà B thì ông N mới nhận chuyển nhượng đất. Bên cạnh đó, ông H1 không thể phân biệt được phần Bo tải nào là hài cốt của bà B trong số 05 Bo tải vì các Bo đã lẫn lộn, chỉ có tiến hành giám định mới biết được.

- Bà Trần Thị Kim Ph đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn K tranh luận: Ông Nguyễn Văn H1 nói trước Tòa không đúng sự thật, có sự thay đổi lời khai so với trước Đ. Ông H1 từng nói rằng trong quá trình bốc mộ thì kube quơ trúng làm bể mộ của bà Nguyễn Thị B và có điện thoại hỏi ông hai N

(ông Phạm Văn N), được ông N yêu cầu bốc luôn mộ của bà B. Trong văn bản thỏa thuận giữa ông K với ông N là mộ nằm bên trong thì bốc hết, mộ nằm sát ranh thì chừa lại nên không hà cớ gì ông K yêu cầu ông H1 bốc mộ bà B nằm sát ranh. Đồng thời, sau khi quơ trúng và bốc mộ của bà B, ông H1 có văn bản thể hiện rõ vấn đề này. Vì vậy, việc ông H1 quơ trúng và bốc mộ của bà B thì ông H1 phải chịu trách nhiệm, ông K không gây ra thiệt hại, không thể dựa vào sự hưởng lợi từ việc chuyển nhượng đất mà buộc ông K bồi thường. Do đó, việc ông T khởi kiện ông K để yêu cầu bồi thường là không đúng đối tượng. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, bác yêu cầu khởi kiện của ông T. Đối với việc ông T rút yêu cầu khởi kiện đối với chi phí xây lại mộ cho bà Nguyễn Thị B thì bà không có ý kiến gì.

- Ông Lê Văn T không tranh luận.

- Ông Nguyễn Văn H1 tranh luận: Ông là người làm thuê, làm theo yêu cầu của ông K, bà L1 và ông N nên ông không có trách nhiệm bồi thường trong vụ việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Về vi phạm thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn T khởi kiện ông Nguyễn Văn K đã bốc di dời phần mộ của ông bà ông đem về chùa và đã được Tòa án nhân dân huyện CT thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, căn cứ về nhân thân để ông T được quyền đi kiện ông K cấp sơ thẩm chưa yêu cầu nguyên đơn cung cấp đầy đủ. Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cấp sơ thẩm đã không xác định đúng và đưa vào tham gia tố tụng cụ thể như: Thửa đất số 419 (thửa đất có các ngôi mộ) hiện chưa cấp giấy cho ông K cũng cần đưa UBND xã TM vào tham gia tố tụng để làm rõ phần đất này có phải là đất nghĩa địa hiện xã quản lý hay không? Bà L1 con ông K được cấp sơ thẩm xác định là nhân chứng là chưa phù hợp với thực tế khách quan bởi vì khi xem xét toàn bộ nội dung vụ kiện về việc thuê mướn người bốc mộ và di dời mộ thì bà L1 phải được xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền nghĩa vụ liên quan. Hiện nay các ngôi mộ đã bị bốc và di dời các đương sự thống nhất là để tại chùa Linh Chiêu thuộc xã TVĐ, huyện CT nhưng cấp sơ thẩm cũng không lấy lời khai Trụ trì chùa để đảm bảo quyền lợi cho chùa khi xem xét đến yếu tố lỗi khi giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại.

+ Về nội dung: Lời trình bày của bà L1 không được ông Đỗ thừa nhận, ông xác định trên phần đất nghĩa địa đó thân nhân của ông chỉ có một phần mộ. Tuy nhiên khi bà L1 đưa ông Đỗ 10 triệu thì chữ viết của bà L1 trong đó thể hiện ông Đỗ có 4 phần mộ trên đất, quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/12/2020 thì ông Đỗ xác định gia đình ông chỉ có một phần mộ, còn lại 03 phần mộ khác là của gia đình ông Sơn và ông Được. Phía ông Đỗ trình bày khi

ông đến nghĩa địa thì bà L1 đã bốc mộ, hiện trạng đã san bằng. Như vậy thời điểm 26, 27/12/2018 khi ông H1 bốc mộ thì không có mặt ông Đỗ. Đối với mộ vô tình làm vỡ... ông H1 bốc luôn thì lời khai của bà L1, ông H1, ông N chưa được đối chất. Đại diện phía ông K cho rằng lỗi đó thuộc về ông N vì ông N kêu bốc luôn. Ông H1 có lời khai trước sau không thống nhất. Việc này cũng cần đối chất, thu thập thêm chứng cứ.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện CT có Bn hành Công văn số 36 ngày 30/10/2019 yêu cầu xác minh vụ việc có dấu hiệu của “Tội xâm phạm mồ mả, hài cốt” liên quan trong vụ án dân sự số 78/2019/TLST-DS ngày 14/5/2019. Đến ngày 01/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CT có văn bản trả lời. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn xác định không có nhận được Công văn trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo cho đương sự biết việc này nên không biết để tiếp tục khiếu nại.

Với những vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng dân sự về việc thiếu đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, các điều kiện cần thiết để người khởi kiện có quyền khởi kiện và để đưa về cấp sơ thẩm giải quyết dấu hiệu “Tội xâm phạm mồ mả, hài cốt” đúng theo pháp luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn K và ông Lê Văn T kháng cáo hợp lệ, đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N và Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xin vắng; bà Ph có mặt tại phiên tòa ngày 20/4/2021 và vắng mặt không lý do khi phiên tòa tiếp tục vào ngày 29/4/2021 nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của nguyên đơn và nguyên đơn trình bày rút lại toàn bộ đơn khởi kiện. Tuy nhiên, bà Ph đại diện cho bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.4] Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, ông Nguyễn Văn H1 không có mặt nhưng được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, đủ điều kiện xét xử vắng mặt ông H1. Tuy nhiên, bà Ph đại diện cho bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do ông H1 vắng mặt lần thứ nhất là chưa nắm rõ quy định của pháp luật tố tụng hiện hành nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận để hoãn phiên tòa theo yêu cầu của bà Ph.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cả nguyên đơn, bị đơn và ông Nguyễn Văn H1 đều thừa nhận rằng bà Nguyễn Thị L1 (L1) là người được ông Nguyễn Văn K ủy quyền trực tiếp thỏa thuận thuê ông H1 bốc các ngôi mộ. Vì vậy, cần xác định

bà L1 (L1) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để làm rõ có hay không có trách nhiệm trong việc bóc mộ của bà Nguyễn Thị B mà chưa được sự đồng ý của người thân của bà B. Do đó, việc tranh luận của đại diện cho nguyên đơn và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về vấn đề này là có cơ sở chấp nhận. Bà Ph đại diện cho ông K cho rằng bà L1 (L1) không liên quan trong vụ việc này là không có cơ sở chấp nhận. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác định đầy đủ người tham gia tố tụng là do các bên được sự trình bày không rõ ràng và đầy đủ nội dung sự việc xảy ra.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận các ngôi mộ trước Đ nằm trên phần đất chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận cho ông K nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này để đánh giá ông K có quyền hay không trong việc sử dụng đất mà tiến hành di dời mộ phần của người khác; đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ quyền khởi kiện của nguyên đơn và tiến hành đối chất giữa các đương sự khi lời khai của ông H1, bà L1, ông N có mâu thuẫn với nhau như đại diện Viện kiểm sát nhận định như trên.

[2.3] Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 có nội dung “...*Tôi liên hệ và gặp ông Nguyễn Văn K trao đổi thì ông K đã thừa nhận. Hiện nay hài cốt cụ đang bỏ lộn xộn ở chùa Long Miếu....chi phí mua đất 30.000.000đ để chôn cất hài cốt cụ B, chi phí xây mộ lại cho cụ B...*” nhưng nguyên đơn không đề cập đến việc xác định hài cốt bà B như thế nào. Tại đơn ngày 14/10/2020, ông Lê Văn T “*yêu cầu xem xét xác định phần hài cốt đang lưu giữ trong 05 Bo tải riêng biệt tại chùa Linh Chiếu tọa lạc tại xã TVĐ...*” là yêu cầu mới phát sinh, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm để giao về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th đại diện cho nguyên đơn và ông T đồng ý rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chi phí xây lại mộ cho bà B và bà Ph trình bày là không có ý kiến. Như vậy, xem như các bên thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần này.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn có cơ sở chấp nhận một phần và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 310, Điều 293, 296, khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn K.

[1] Hủy và đình chỉ một phần bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện CT đối với “chi phí xây lại mộ cho bà Nguyễn Thị B với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)”.

[2] Hủy toàn bộ phần còn lại của bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân huyện CT.

[3] Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh LA giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh LA xem xét, quyết định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí sơ thẩm: Tòa án quyết định sau khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[6] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

[7] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LA;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh